**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Mạch kiến thức** | **Số câu** | **Cấp độ tư duy** | | | **Tỉ lệ** | **Điểm** |
| Biết | Hiểu | Vận dụng |
| **Đọc hiểu**  *(Tổng độ dài các ngữ liệu sử dụng trong đề không vượt quá 1300 chữ)* | - Truyện (thần thoại, ,sử thi ,truyện ngắn hiện đại)  - Thơ  - Văn nghị luận  - Tiếng Việt: Lỗi dùng từ, cách sửa | 1 | x |  |  | 5% | **0,5** |
| 1 | x |  |  | 5% | **0,5** |
| 1 |  | x |  | 10% | **1,0** |
| 1 |  | x |  | 10% | **1,0** |
| 1 |  |  | x | 10% | **1,0** |
| **Viết** | - Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 100 chữ):  + Về một vấn đề trong văn bản đọc hiểu  + Về một vấn đề xã hội | 1 | \* | \* | \* | 20% | **2,0** |
| - Viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) | 1 | \* | \* | \* | 40% | **4,0** |
| **Tổng** |  | **7** |  |  |  | **100%** | **10,0** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi** | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc** | 1. Truyện (Thần thoại, Sử thi) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt,đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản.  - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn.  - Xác định được hệ thống nhân vật, kết cấu, các thủ pháp nghệ thuật…  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể.  - Phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và/ hoặc lời của các nhân vật khác.  - Giải thích được ý nghĩa, hiệu quả nghệ thuật của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu câu và biện pháp tu từ; chức năng của liên kết và mạch lạc trongvăn bản.  **Vận dụng:**  - Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.  - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | **2** | **2** | **1** |
|  |  | 2. Thơ | **Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ.  - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc; vần, nhịp, đối trong bài thơ/ đoạn thơ.  **Thông hiểu:**  - Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.  - Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.  - Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng, vần thơ, nhịp điệu, nhạc điệu, đối, thi luật trong bài thơ.  - Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.  - Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ, trật tự từ trong một bài thơ/ đoạn thơ.  **Vận dụng**:  - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.  - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.  - Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân |  |  |  |
|  |  | 3.Văn nghị luận | **Nhận biết:**  - Nhận biết nội dung của luận đề.  - Nhận biết được hệ thống luận điểm, luận cứ, dẫn chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận, các biện pháp tu từ…  - Nhận biết được mục đích, quan điểm của người viết.  **Thông hiểu:**  - Xác định được ý nghĩa của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng và mối liên hệ giữa chúng trong việc thể hiện nội dung văn bản.  - Phân tích được các biện pháp nghệ thuật trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật này.  - Phân tích được cách lập luận trong văn bản nghị luận để đạt được mục đích.  **Vận dụng:**  - Rút ra bài học từ văn bản; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong văn bản.  **-**Thể hiện được quan điểm riêng trong tiếp nhận, đánh giá văn bản. |  |  |  |
| **2** | **Viết** | 1. Viết Đoạn văn nghị luận về một vấn đề đặt ra trong VB đọc hiểu hoặc viết **đoạn** Nghị luận về một vấn đề xã hội | **Nhận biết:**  **-** Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn và chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Thông hiểu:**  - Biết cách triển khai vấn đề một cách hợp lí.  - Biết cách nêu quan điểm cá nhân về vấn đề.  - Biết cách sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.  **Vận dụng:**  - Biết so sánh, liên hệ, kết nối để làm nổi bật ý nghĩa của vấn nghị luận.  - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho đoạn văn. |  |  |  |
| 2. Bài văn nghị luận, xã hội | **Nhận biết:**  - Xác định được vấn đề cần nghị luận.  - Đảm bảo bố cục 3 phần của bài văn; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  **Thông hiểu:**  - Biết cách triển khai các ý để làm nổi bật vấn đề nghị luận.  - Biết phối hợp các thao tác lập luận để phân tích, làm sáng tỏ vấn đề.  **Vận dụng:**  - Đánh giá, nhận xét giá trị của vấn đề.  - Đánh giá được vai trò, ý nghĩa của thông điệp của vấn đề đối với bản thân và cuộc sống, xã hội . |  |  |  |